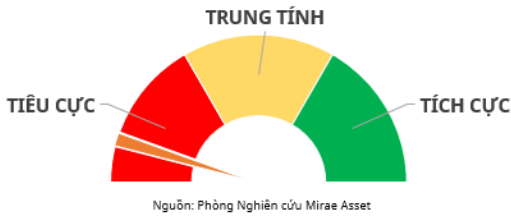


30 Tháng 08, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,279.39	0.7	6.1	-3.7
HNX	293.86	-0.6	1.8	-13.9
UPCOM	92.39	0.9	3.1	-0.9
MSCI EM	991.65	-1.5	-0.2	-22.9
NIKKEI	28,195.58	1.1	1.4	1.5
HANG SENG	19,943.11	-0.4	-1.1	-21.9
KOSPI	2,450.93	1.0	0.0	-22.0
FTSE	7,481.83	0.7	0.8	4.7
S&P 500	4,030.61	-0.7	-2.4	-11.0
NASDAQ	12,017.67	-1.0	-3.0	-21.3

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.7	2.1	15.5
Indonesia	15.2	2.2	13.7
Philippines	17.3	1.7	10.1
Malaysia	16.7	1.5	8.9
Thailand	16.7	1.7	9.6

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.0	0	0	0
5 năm	3.1	0	3	224
10 năm	3.6	1	5	149

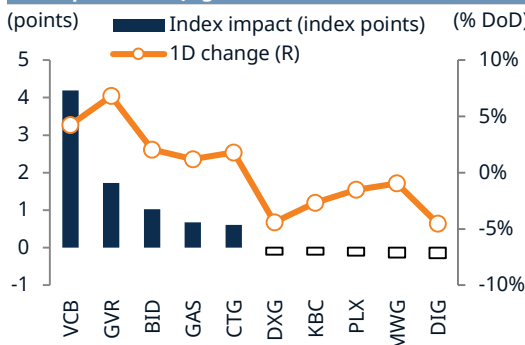
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,425	0.0	-0.3	-2.8
US\$/KRW	1,346.7	0.3	-3.2	-13.4
US\$/JPY	138.4	0.2	-4.9	-20.6
US\$/EUR	1.0	-0.3	2.4	17.6
US\$/GBP	0.9	-0.2	4.4	17.2
US\$/SGD	1.4	0.0	-1.3	-3.6

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	799	609	875
HNX	111	76	111
UPCOM	48	36	67

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Nhận định thị trường

Giăng co tại ngưỡng 1,280

Nhờ lực cầu mạnh giúp đà tăng của VN-Index được duy trì và có diễn biến trái chiều với thị trường chứng khoán Mỹ trong rạng sáng nay. Kết phiên, VN-Index tăng 8,6 điểm tương ứng 0,68% so với phiên trước và dừng chân tại mốc 1,279 điểm. Thanh khoản khớp lệnh bất ngờ sụt giảm hơn 41% so với phiên trước đó, chỉ đạt hơn 473 triệu đơn vị tương ứng đạt giá trị với hơn 12,213 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu cao su có diễn biến nổi trội khi GVR đóng cửa với mức tăng kịch trần, DPR (+3,7%) và PHR (+3,8%). Còn ở nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự phân hóa khi mà VCB tăng 4,2%, BID tăng 2,1% và CTG tăng 1,8% thì EIB và VIB lần lượt có mức giảm 1,5% và 1,2%.

Một điểm sáng của thị trường là diễn biến giao dịch của khối ngoại có phần trở nên cân bằng hơn khi ghi nhận bán ròng hơn 12 tỷ trên cả 2 sàn HNX và HSX trong phiên. Trong đó, TLG tiếp tục bị bán ròng mạnh nhất với giá trị đạt gần 42 tỷ đồng và PHR đứng vị trí thứ 2 với 35 tỷ đồng. Ngược lại, PVD và VHM được mua ròng mạnh với giá trị lần lượt 55 tỷ và 38 tỷ đồng.

Mặc dù tăng điểm, thế nhưng thanh khoản giảm mạnh khiến cho điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức đánh giá -6 điểm TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index đạt 13,7x

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	-6	TIÊU CỰC
VN30	-6	TIÊU CỰC
VN30F1M	-6	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-7	TIÊU CỰC
Kospi	-6	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-6	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	-7	TIÊU CỰC

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

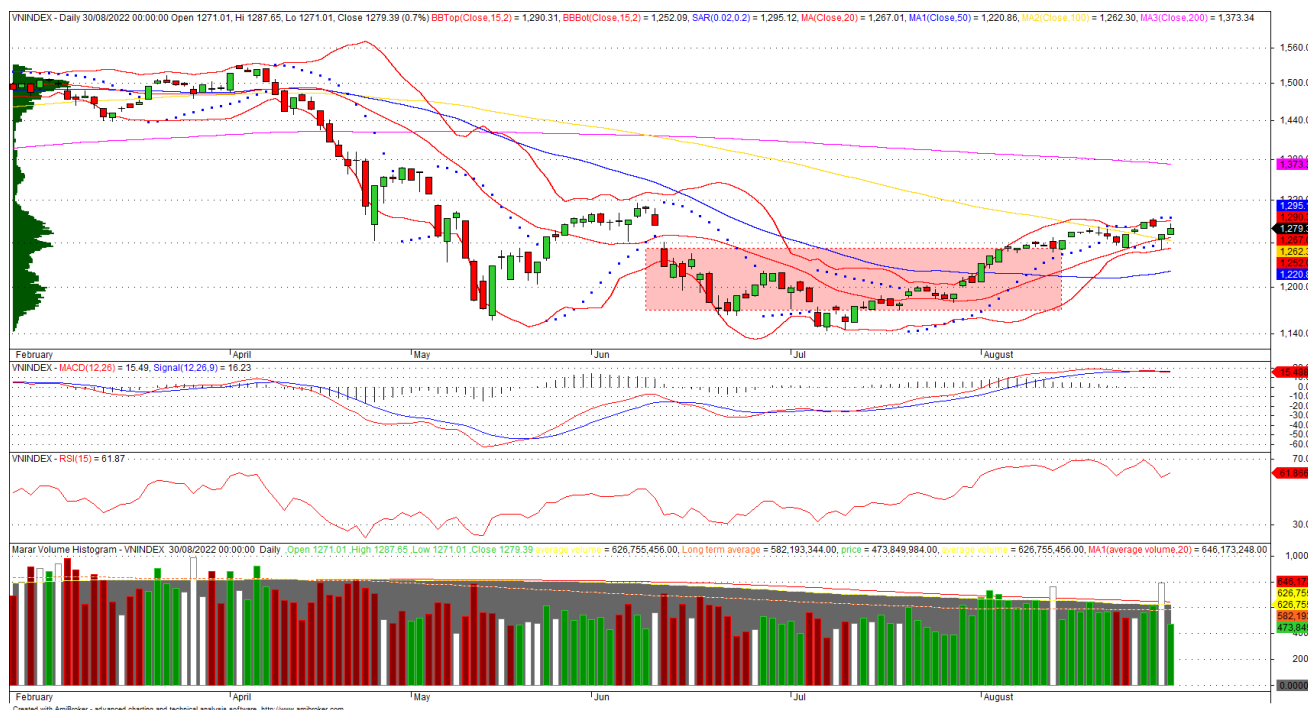
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-6	TIẾU CỰC
VN30	-6	TIẾU CỰC
VN30F1M	-6	TIẾU CỰC
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (30/08/2022)	Kháng cự 1	1.300
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.320
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	1.265
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	1.255

VN-index tiếp tục kiểm định ngưỡng 1,280 điểm thế nhưng vẫn chưa thành công. Thanh khoản có phần sụt giảm ở mức thấp nhất từ đầu tháng.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

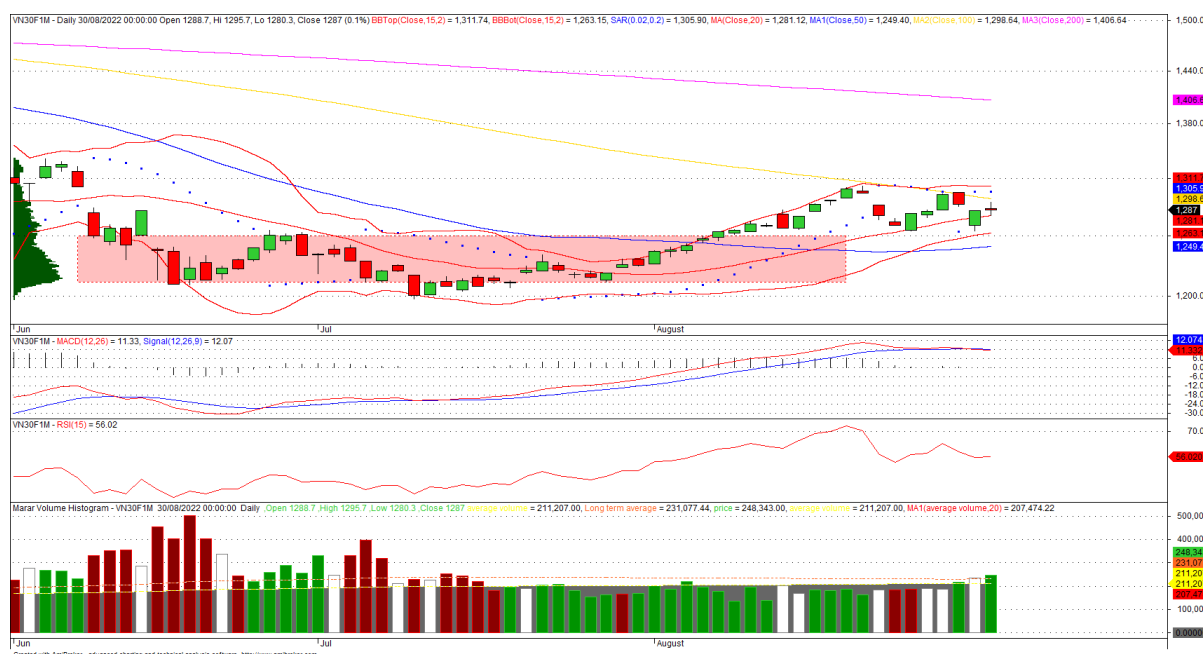
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (30/08/2022)	1.287	Kháng cự 1	1.300
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TIÊU CỰC	Kháng cự 2	1.350
VN30 - đóng cửa	1.298	Hỗ trợ 1	1.265
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-11,14	Hỗ trợ 2	1.200

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	-6	TIÊU CỰC

VN30F1M có xu hướng kiểm định ngưỡng kháng cự mạnh tại 1298

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
MWG	Bán lẻ	73,300	3,967,300	100	4	
VPB	Ngân hàng	32,100	13,824,44	93	5	
PHR	Nhựa, cao su & sợi	70,700	850,630	99	5	Top sức mạnh ngành
TV2	Điện	46,000	80,810	98	4	
HAX	Phân phối ô tô	25,600	942,030	97	4	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
GAS	118.9	550,930	7	KHẢ QUAN	227,569	17.8	3.8	66
VPB	32.1	13,824,445	5	KHẢ QUAN	140,306	8.3	1.5	444
HAG	12.75	22,100,200	5	KHẢ QUAN	12,010	16.8	2.7	282
DBC	28.8	6,449,905	5	KHẢ QUAN	6,970	25.6	1.4	186
PC1	40.25	1,749,255	5	KHẢ QUAN	9,077	18.6	1.9	70
PHR	70.7	850,630	5	KHẢ QUAN	9,580	14.4	2.9	60
MWG	73.3	3,967,300	4	KHẢ QUAN	107,290	21.3	4.8	291
BSR	25.6	10,013,600	4	KHẢ QUAN	80,923	12.4	2.2	256
DGC	97.2	2,456,185	4	KHẢ QUAN	37,161	8.1	4.1	239
DCM	37.75	4,791,830	4	KHẢ QUAN	19,985	5.4	2.0	181
DPM	54.7	3,054,455	4	KHẢ QUAN	21,406	3.8	1.6	167
REE	84.5	1,194,675	4	KHẢ QUAN	29,960	12.8	2.1	101
MSN	112.6	824,380	4	KHẢ QUAN	161,878	15.9	5.5	93
ANV	53.2	1,443,435	4	KHẢ QUAN	6,585	13.5	2.4	77
VCB	82.8	1,119,325	3	TRUNG TÍNH	406,996	#N/A N/A	#N/A N/A	93
VHC	90.4	935,815	3	TRUNG TÍNH	16,577	8.1	2.3	85
LDG	11.3	4,682,350	3	TRUNG TÍNH	2,538	17.8	0.8	53
KBC	37.35	6,815,250	2	TRUNG TÍNH	26,598	10.6	1.6	255
MBB	23.65	9,263,345	2	TRUNG TÍNH	107,229	6.8	1.6	219
VNM	76	2,819,325	2	TRUNG TÍNH	158,837	18.7	4.7	214
HDC	54.7	1,929,410	2	TRUNG TÍNH	5,912	17.8	3.7	106
VGC	68.5	1,257,850	2	TRUNG TÍNH	30,264	15.5	3.9	86
HDB	26.5	2,733,840	2	TRUNG TÍNH	52,921	7.6	1.6	72
IDI	21.1	3,282,365	2	TRUNG TÍNH	4,576	8.8	1.3	69
PLX	43.7	1,510,980	2	TRUNG TÍNH	53,683	82.2	2.3	66
GMD	52.7	1,191,425	2	TRUNG TÍNH	15,129	18.6	2.2	63
BVH	57.4	1,088,805	2	TRUNG TÍNH	42,609	24.1	1.9	62
SZC	54.5	1,130,020	2	TRUNG TÍNH	5,450	23.9	3.7	62
PVT	22	2,475,005	2	TRUNG TÍNH	7,185	11.1	1.3	54

PAN	24.95	1,808,580	2	TRUNG TÍNH	5,212	13.4	1.2	45
PET	41.7	977,915	2	TRUNG TÍNH	3,827	15.1	2.1	41
TCH	12.65	4,460,690	1	TRUNG TÍNH	7,952	17.7	0.9	56
DGW	73.4	698,580	1	TRUNG TÍNH	11,578	15.8	5.6	51
PVS	27.2	8,912,680	0	TRUNG TÍNH	13,574	25.7	1.1	242
PVD	20.6	9,496,415	0	TRUNG TÍNH	12,007	#N/A N/A	0.9	196
FRT	89	1,879,795	0	TRUNG TÍNH	10,544	17.8	5.7	167
FPT	87.1	1,776,585	0	TRUNG TÍNH	94,783	19.1	4.8	155
HBC	20.15	5,403,015	0	TRUNG TÍNH	5,047	50.4	1.3	109
KDC	66.7	1,093,015	0	TRUNG TÍNH	16,783	29.4	2.5	73
BID	39.8	1,620,785	0	TRUNG TÍNH	201,329	15.5	2.2	65
VPI	65.5	983,190	0	TRUNG TÍNH	14,410	24.2	4.4	64
CTD	71.1	835,595	0	TRUNG TÍNH	5,133	#N/A N/A	0.6	59
FTS	38.8	1,189,810	0	TRUNG TÍNH	7,482	9.7	2.3	46
GVR	25.2	1,776,040	0	TRUNG TÍNH	106,600	22.9	2.2	45
DPG	47.7	880,195	0	TRUNG TÍNH	2,898	7.7	1.9	42
IDJ	16.6	2,479,845	0	TRUNG TÍNH	2,758	12.2	1.6	41
PVC	21.3	1,813,230	0	TRUNG TÍNH	1,130	290.0	1.6	39
TCB	38.75	4,153,405	-2	TRUNG TÍNH	136,048	6.7	1.3	161
HDG	53.7	2,291,635	-2	TRUNG TÍNH	13,135	9.3	2.7	123
CTG	28.4	4,300,360	-2	TRUNG TÍNH	136,483	9.3	1.3	122
ACB	24.55	3,254,735	-2	TRUNG TÍNH	82,916	7.0	1.6	80
PNJ	114.4	590,880	-2	TRUNG TÍNH	27,727	19.1	3.5	68
SCR	12.5	5,183,795	-2	TRUNG TÍNH	4,323	32.9	0.9	65
IJC	23.6	2,285,060	-2	TRUNG TÍNH	4,917	10.2	1.3	54
SBT	18.25	2,193,325	-2	TRUNG TÍNH	11,639	13.4	1.4	40
APG	8.42	4,517,285	-2	TRUNG TÍNH	1,144	3.5	0.7	38
SSI	25.15	20,681,790	-4	TIÊU CỰC	35,665	9.0	1.8	520
DIG	40.3	7,727,405	-4	TIÊU CỰC	23,174	21.5	3.1	311
NVL	82.2	3,130,020	-4	TIÊU CỰC	160,276	49.8	4.3	257
GEX	24.3	10,562,830	-4	TIÊU CỰC	20,691	28.6	1.6	257
VCI	37.1	6,039,150	-4	TIÊU CỰC	16,157	10.6	2.3	224
SHS	13.6	14,977,875	-4	TIÊU CỰC	10,652	10.5	1.1	204
CEO	33.4	6,041,650	-4	TIÊU CỰC	8,055	32.3	2.6	202
POW	13.85	13,239,195	-4	TIÊU CỰC	32,435	20.5	1.1	183
PDR	56.3	2,538,365	-4	TIÊU CỰC	37,008	17.7	4.8	143
VIX	13.4	10,426,120	-4	TIÊU CỰC	7,801	7.9	1.0	140
HUT	28.5	3,915,765	-4	TIÊU CỰC	9,936	37.8	2.5	112
VCG	22.65	4,046,025	-4	TIÊU CỰC	10,544	9.5	1.4	92
HAH	65.7	1,255,670	-4	TIÊU CỰC	4,405	7.0	2.3	82
NLG	43.05	1,851,510	-4	TIÊU CỰC	16,486	21.9	1.9	80
LPB	15.75	4,986,335	-4	TIÊU CỰC	23,681	4.9	1.0	79
VIC	63.6	1,194,380	-4	TIÊU CỰC	242,566	#N/A N/A	2.3	76
VJC	122.4	598,010	-4	TIÊU CỰC	66,293	176.1	3.8	73
VIB	25.55	1,947,920	-4	TIÊU CỰC	52,692	7.3	1.9	50
VRE	28.4	1,435,395	-4	TIÊU CỰC	64,534	49.8	2.0	41
VPG	28	1,319,480	-4	TIÊU CỰC	2,246	5.7	1.4	37
STB	24.65	10,963,145	-5	TIÊU CỰC	46,471	13.0	1.3	270

DXG	26	10,231,960	-5	TIÊU CỰC	15,796	21.3	1.7	266
HCM	26.1	8,707,565	-5	TIÊU CỰC	11,933	10.3	1.5	227
SHB	15.4	14,201,570	-5	TIÊU CỰC	41,070	5.7	1.0	219
IDC	62	3,212,620	-5	TIÊU CỰC	20,460	10.3	3.8	199
CII	22.8	8,381,485	-5	TIÊU CỰC	5,751	15.8	1.0	191
HNG	6.7	12,693,030	-5	TIÊU CỰC	7,427	#N/A N/A	2.6	85
HPG	23.05	31,124,760	-6	TIÊU CỰC	134,031	4.9	1.3	717
HSG	20.5	12,001,900	-6	TIÊU CỰC	10,217	4.9	0.9	246
VHM	59.9	2,118,740	-6	TIÊU CỰC	260,827	9.2	2.2	127
BCG	15.3	5,341,580	-6	TIÊU CỰC	8,086	8.5	1.1	82
TNG	26.4	2,271,745	-6	TIÊU CỰC	2,643	9.1	1.8	60
AAA	11.9	4,761,585	-6	TIÊU CỰC	4,549	12.9	0.8	57
TPB	27.9	1,961,030	-6	TIÊU CỰC	44,131	8.0	1.5	55
LCG	11.25	4,378,695	-6	TIÊU CỰC	2,133	11.4	0.9	49
ASM	15.15	2,962,400	-6	TIÊU CỰC	5,098	6.1	0.9	45
HQC	4.84	7,858,540	-6	TIÊU CỰC	2,307	135.7	0.5	38
VND	21.7	22,668,200	-7	TIÊU CỰC	26,427	5.4	1.8	492
NKG	21.05	12,944,280	-7	TIÊU CỰC	5,542	3.0	0.9	272
ITA	7.09	9,017,275	-7	TIÊU CỰC	6,653	20.8	0.6	64
TCM	45	946,840	-7	TIÊU CỰC	3,688	29.1	2.0	43
MBS	19.3	2,201,730	-7	TIÊU CỰC	6,861	10.1	1.8	42
APS	16.7	2,381,320	-7	TIÊU CỰC	1,386	5.3	1.3	40
FCN	14.8	2,528,110	-7	TIÊU CỰC	2,330	75.9	0.9	37

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Thông tin cập nhật

Standard Chartered dự báo GDP quý III Việt Nam tăng gần 11%

Theo Standard Chartered, sự phục hồi nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ diễn ra mạnh mẽ từ nay đến cuối năm nhất là khi Việt Nam đã mở cửa du lịch trở lại sau 2 năm đóng cửa. Ngân hàng này duy trì dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 10,8% trong quý III và 3,9% trong quý IV, đưa tăng trưởng GDP cả năm đạt 6,7%. “Sự phục hồi dự kiến sẽ diễn ra mạnh mẽ trong nửa cuối năm, nhất là khi Việt Nam đã mở cửa du lịch trở lại sau 2 năm đóng cửa. Tuy nhiên, giá dầu thế giới gia tăng cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực cho nền kinh tế”, ông Tim Leelahaphan, chuyên gia kinh tế phụ trách Thái Lan và Việt Nam tại Ngân hàng Standard Chartered, đánh giá. Theo Standard Chartered, doanh số bán lẻ dự kiến tăng 60,2% so với cùng kỳ trong tháng 8, cao hơn mức tăng 42,6% trong tháng 7. Tăng trưởng sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và nhập khẩu dự kiến sẽ tăng lần lượt 15,2%, 15% và 15,2% (cao hơn các con số 8,9%, 3,4% và 11,2% trong tháng 7). Việt Nam có thể sẽ ghi nhận mức thâm hụt thương mại 1,4 tỷ USD trong tháng 8. Hàng điện tử tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất. Các chuyên gia của Standard Chartered cho rằng lạm phát tháng 8 có thể ở mức 3% và hiện vẫn trong tầm kiểm soát. Áp lực giá cả sẽ gia tăng trong nửa cuối năm 2022 và năm 2023. Bên cạnh các yếu tố nguồn cung, áp lực từ phía nguồn cầu cũng đang mạnh lên. Standard Chartered kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ tiếp tục cảnh giác với các rủi ro về bất ổn tài chính. Ngân hàng Nhà nước dự kiến sẽ giữ nguyên hạn mức tăng trưởng tín dụng 14% trong năm nay mặc dù có những ý kiến cho rằng cần nới room tín dụng để giảm tắc nghẽn nguồn vốn vào thị trường bất động sản, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết.

Giá thép thanh vằn tại Trung Quốc giảm gần 2%, thấp nhất hơn một tháng

Theo Trading Economics, giá thép thanh vằn tương lai tại Trung Quốc ngày 30/8 giảm gần 2% xuống còn 3.944 nhân dân tệ/tấn (570 USD/tấn) và là mức thấp nhất hơn một tháng qua. Về giá giao ngay, giá thép cuộn cán nóng ngày 29/8 là 3.984 nhân dân tệ/tấn (576 USD/tấn), giảm gần 1% so với ngày trước đó và là mức thấp nhất trong 5 ngày qua. Giá thép hình chữ I là 4.116 nhân dân tệ/tấn (595 USD/tấn), giảm 0,6%. Giá quặng 62% Fe xuất xứ từ Australia cũng cùng mức hạ trên và giao dịch ở 772 nhân dân tệ/tấn (104 USD/tấn). Tuần trước, Trung Quốc công bố gói giải pháp hỗ trợ mới bao gồm 19 điểm, nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh quốc gia đông dân nhất thế giới đối mặt với một loạt khó khăn từ dịch bệnh Covid-19, khủng hoảng bất động sản cho tới gần nhất là tình trạng thiếu điện do nắng nóng. Trong gói hỗ trợ mới này có nguồn ngân sách 300 tỷ nhân dân tệ (44 tỷ USD) dành cho cơ sở hạ tầng và đầu tư ngân hàng. Attila Widnell, giám đốc điều hành của công ty tư vấn về quặng sắt Navigate Commodities, nhận định bối cảnh hiện tại giống như nguồn tiền nhiều hơn nhưng không ai được ra ngoài và tiêu tiền vì chính sách liên quan đến Covid-19. Các chuyên gia nhận định giá thép và quặng sắt thờ ơ trước các chính sách của chính phủ Trung Quốc.

TPB: Moody's xếp hạng tín nhiệm B1

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's Investors Service (Moody's) vừa công bố giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm B1, triển vọng tích cực cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank). Cụ thể, Moody's giữ nguyên xếp hạng rủi ro đối tác của TPBank ở mức Ba3 – mức cao nhất trong bảng xếp hạng của đơn vị này với hệ thống ngân hàng tại Việt Nam; xếp hạng tín dụng cơ sở, tiền gửi dài hạn và nhà phát hành dài hạn ở mức B1. Đây là mức xếp hạng cao của Moody's trong kỳ đánh giá năm nay. Trong bối cảnh lạm phát ngày càng cao ảnh hưởng tới nền kinh tế, việc Moody's duy trì mức xếp hạng tín nhiệm với TPBank cho thấy ngân hàng có nền tảng tài chính vững mạnh, kiểm soát tốt rủi ro với những cải thiện liên tục và triển vọng phát triển dài hạn ổn định. Theo Moody's, mức xếp hạng tín nhiệm tích cực này phản ánh sự cải thiện bền vững về vị thế vốn của TPBank với chất lượng tài sản và khả năng sinh lời ổn định. Hãng xếp hạng cũng có những đánh giá tích cực về chất lượng tín dụng của ngân hàng như chất lượng tài sản mạnh mẽ và bảo hiểm tổn thất khoản vay phù hợp, mức độ thanh khoản cao cũng như kỳ vọng chất lượng tài sản của ngân hàng sẽ cải thiện tốt hơn nữa trong thời gian tới. “Chúng tôi kỳ vọng NIM sẽ cải thiện dần khi ngân hàng tái cho vay với lãi suất cao hơn và thoát khỏi các khoản vay được tái cơ cấu, phù hợp với sự phục hồi kinh tế của Việt Nam và khả năng sinh lời của TPBank sẽ cải thiện trong khoảng 12-18 tháng tới”, đại diện Moody's nhận định. Bên cạnh đó, Moody's cũng kỳ vọng TPBank sẽ tiếp tục tập trung vào mảng cho vay bán lẻ bằng cách khai thác thị trường đại chúng, bên cạnh thị trường khách hàng trẻ mà ngân hàng này vẫn đang tập trung hướng tới.

BSR ước lãi 370 tỷ đồng tháng 7

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn ([UPCoM: BSR](#)) tiết lộ sản lượng tiêu thụ 7 tháng ước đạt 3,9 triệu tấn, doanh thu 98.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 13.300 tỷ đồng. Trong nửa đầu năm, doanh nghiệp báo cáo doanh thu 87.174 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ và thực hiện 95% kế hoạch năm; lãi trước thuế 12.930 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 12.251 tỷ đồng, cùng gấp 3,5 lần cùng kỳ năm trước. Như vậy, riêng tháng 7, BSR ước đạt 11.326 tỷ đồng doanh thu và 370 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Nếu tính theo số liệu trên báo cáo tài chính sau soát xét bán niên, mức lợi nhuận tháng 7 chưa tới 180 tỷ đồng. Con số này thấp hơn nhiều mức lãi hơn 3.000 tỷ đồng mỗi tháng trong quý II. Lợi nhuận của BSR đã đạt đỉnh trong quý II nhờ chênh lệch crack margin (sự chênh lệch giữa giá các sản phẩm tinh chế và giá dầu thô) tăng mạnh trong khi sản lượng tiêu thụ chỉ tăng nhẹ 1,3% lên 3,5 triệu tấn. Trong nửa đầu năm, mức chênh lệch giá đã tăng từ trung bình 6,1 USD/thùng vào năm 2021 lên 11,2 USD/thùng vào quý I và 30 USD/thùng vào quý II.

CMC chốt quyền phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức, tổng tỷ lệ gần 38%

Tập đoàn công nghệ CMC ([HoSE:CMG](#)) thông báo 13/9 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng. Cụ thể, đơn vị sẽ phát hành tổng cộng hơn 41 triệu cổ phiếu, tổng tỷ lệ 37,62%. Trong đó gần 14,2 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 13%) và 26,8 triệu cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 24,62%). Tổng giá trị theo mệnh giá sau hai đợt phát hành là 410 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên gần 1.500 tỷ đồng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/8, cổ phiếu CMG tăng 1,5% lên 60.900 đồng/cp sau 6 phiên giảm liên tiếp. So với mức đáy

45.500 đầu năm, thị giá mã này đã hồi phục 33,8%. Về hoạt động kinh doanh, quý I niên độ 2022-2023(1/4-30/6), CMC ghi nhận doanh thu 1.710 tỷ đồng, tăng 31,4% so với cùng kỳ năm ngoái; lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 80 tỷ đồng, tăng 81,5%. Theo lý giải của đơn vị này, các khối kinh doanh đều đạt mức độ tăng trưởng tốt. Trong đó doanh thu khối kinh doanh quốc tế tăng 90% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu khối giải pháp công nghệ tăng 29% và doanh thu khối dịch vụ viễn thông tăng 23%

KBC: Lợi nhuận bán niên giảm 92% sau soát xét

Đô thị Kinh Bắc ([HoSE: KBC](#)) vừa đưa ra giải trình về việc lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm từ 2.457 tỷ đồng trong báo cáo hợp nhất tự lập xuống 200 tỷ đồng trong báo cáo soát xét, tương ứng mức giảm 91,8%. Nguyên nhân khác biệt là do trên BCTC hợp nhất bán niên tự lập năm nay, Đô Thị Kinh Bắc ghi nhận thu nhập từ chênh lệch giữa phần sở hữu trong tài sản thuần của bên bị mua và giá phí hợp nhất kinh doanh từ giao dịch tăng tỷ lệ sở hữu lên 48% có CTCP Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng. Đô thị Kinh Bắc cho biết theo báo cáo tư vấn thẩm định giá độc lập, giá trị hợp lý tài sản thuần của Đầu tư Sài Gòn - Đà Nẵng ước tính là khoảng 4.805 tỷ đồng. Đây thực chất là việc đánh giá lại tài sản mua rẻ, nghiệp vụ được nhiều doanh nghiệp bất động sản sử dụng và ghi nhận lợi nhuận lớn trong thời gian qua như Khang Điền, Nam Long, Novaland...Tuy nhiên, theo công văn mới đây của đơn vị kiểm toán là công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY), đơn vị này đang tích cực làm việc với đơn vị tư vấn định giá để soát xét báo cáo định giá nêu trên. Nhưng do số lượng các tài sản là bất động sản và tính phức tạp của việc định giá nên công việc soát xét của EY với báo cáo định giá trên chưa được hoàn tất.

TID: chào bán 50 triệu cổ phiếu cho cổ đông giá 18.000 đồng

Nghị quyết HĐQT Tổng công ty Tín Nghĩa ([UPCOM: TID](#)) vừa thông qua việc chào bán thêm 50 triệu cổ phiếu ra công chúng theo tỷ lệ 4:1 dưới dạng quyền mua. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của công ty sẽ tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 2.500 tỷ đồng. Giá chào bán cho cổ đông là 18.000 đồng/cp. Số tiền thu được dự kiến là khoảng 900 tỷ đồng, sẽ được đơn vị này đầu tư vào dự án đầu tư kinh doanh tại khu công nghiệp Ông Kèo, trong đó chi phí bồi thường là 700 tỷ đồng còn chi phí xây dựng hạ tầng là 200 tỷ đồng. Theo tìm hiểu, khu công nghiệp Ông Kèo nằm ở xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, có tổng diện tích khoảng 856ha, diện tích đất cho thuê là 535,3ha. Tổng công ty Tín Nghĩa được thành lập vào năm 1989, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp. Ngoài ra, công ty còn kinh doanh xăng dầu; chế biến và xuất nhập khẩu nông sản, cà phê; kinh doanh dịch vụ kho, cảng, logistics. Các khu công nghiệp mà Tín Nghĩa đang đầu tư gồm có KCN Ông Kèo, KCN Đất Đỏ, KCN An Phước, Tam Phước..

ROS: Hơn 567 triệu cổ phiếu ROS sẽ chuyển sang sàn UPCOM

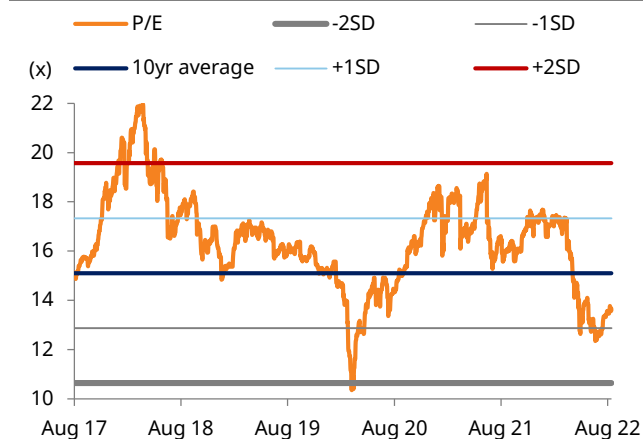
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) vừa có thông báo về việc thực hiện chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký cổ phiếu ROS của Công ty cổ phần Xây dựng FLC Faros từ HoSE sang thị trường UPCOM. Cụ thể, vào ngày 30/8/2022, VSD sẽ

chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký chứng khoán gần 567,6 triệu cổ phiếu ROS sang thị trường UPCOM, do cổ phiếu này bị hủy niêm yết tại HoSE theo Quyết định số 579/QĐ-SGDHCM ngày 25/8/2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM. Việc này đồng nghĩa với biên độ dao động giá mỗi phiên của ROS sẽ là 15%, thay vì 7% như ở HoSE. Trước đó, ngày 25/8, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HoSE) đã ra quyết định về việc hủy niêm yết hơn 567 triệu cổ phiếu ROS. Giá trị hủy niêm yết theo mệnh giá là gần 5.676 tỷ đồng. Lý do mà HOSE đưa ra là ROS có khả năng không công bố thông tin báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2022 đúng hạn, chưa công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, báo cáo thường niên 2021, báo cáo tài chính quý 1 và quý 2/2022. Đồng thời, công ty chưa tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, chưa có đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu và chưa có người đại diện theo pháp luật.

Bản tin thị trường

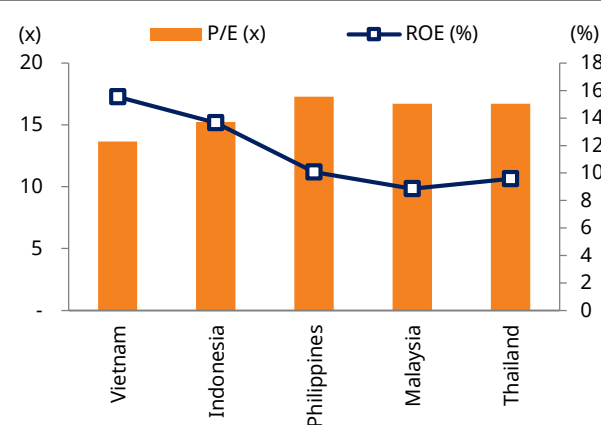
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ 2. VN Index: Định giá P/E lịch sử



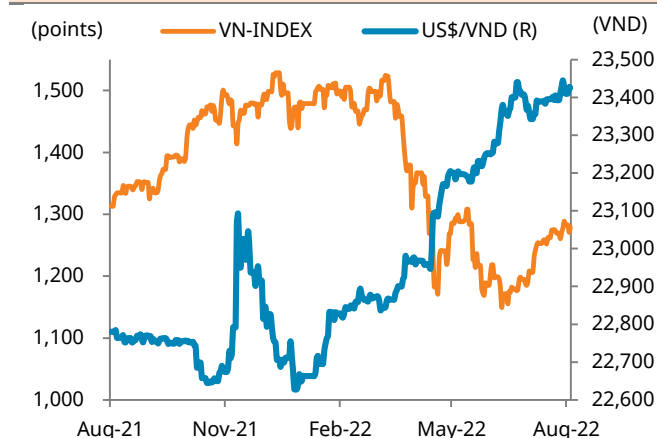
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. Định giá P/E và ROE các thị trường



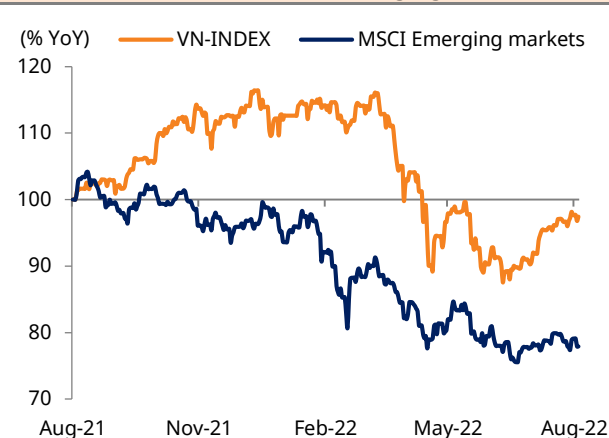
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. VN-Index và USD/VND



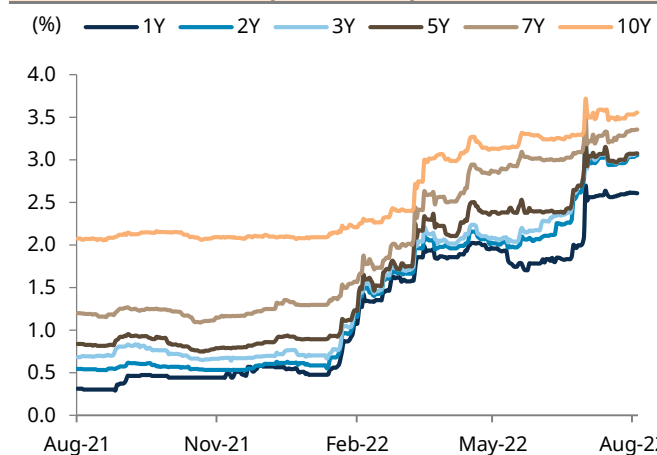
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. VN Index và MSCI Emerging Markets



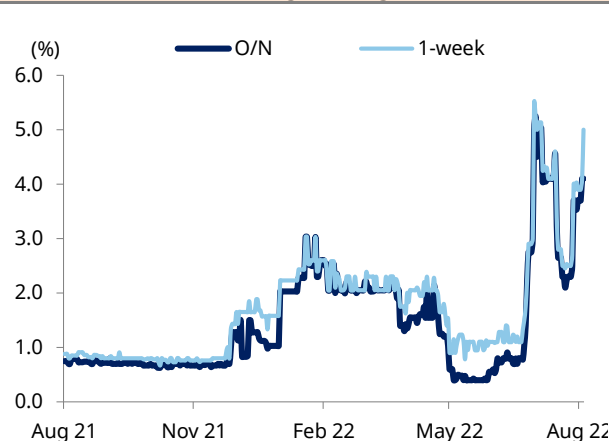
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	1,279.39	5,053,276		0.7	0.7	6.1	-3.7	14.8	11.7	2.3	2.0	35.1	26.0	15.5	19.5
VN30 Index	VN30	1,298.14	3,504,772		0.4	0.5	5.4	-9.3	12.2	10.5	2.3	1.9	38.5	16.3	19.6	21.1
Asia Commercial Bank	ACB VN	24,550	82,916	30.0	0.0	-1.0	-0.2	-4.5	8.8	6.4	1.8	1.5	24.6	38.0	23.5	25.0
BIDV	BID VN	39,800	201,329	16.9	2.1	0.8	6.7	26.9	23.0	14.4	2.4	2.0	50.3	60.1	11.0	17.4
Bao Viet Holdings	BVH VN	57,400	42,609	26.5	0.2	1.1	-0.7	4.4	22.5	#N/A	2.0	#N/A	21.8	#N/A	9.2	#N/A
VietinBank	CTG VN	28,400	136,483	26.8	1.8	1.4	4.4	-12.1	9.7	6.9	1.5	1.2	18.2	39.8	15.8	17.8
FPT Corp	FPT VN	86,400	94,783	49.0	-0.1	-0.7	3.5	12.5	23.8	17.7	5.2	4.4	21.5	35.0	23.4	29.3
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	118,900	227,569	3.0	1.2	1.6	10.6	35.9	27.3	16.2	4.5	3.9	8.1	68.6	16.8	24.6
Vietnam Rubber Group	GVR VN	26,650	106,600	0.5	6.8	11.3	11.5	-29.1	25.6	25.9	2.2	#N/A	10.3	-1.2	8.7	8.5
HDBank	HDB VN	26,300	52,921	17.9	1.3	2.3	8.9	-1.5	8.7	6.5	1.8	#N/A	42.5	32.2	23.3	23.7
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	23,050	134,031	20.5	0.2	-2.5	7.2	-38.5	4.2	5.4	1.5	1.2	151.5	-22.1	42.8	22.7
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	37,700	27,024	31.9	0.3	0.0	0.5	5.0	23.2	19.0	2.6	2.2	3.1	22.1	12.2	13.0
MBBank	MBB VN	23,650	107,229	19.4	1.1	1.9	10.6	-0.1	8.4	6.3	1.8	1.4	53.0	34.3	23.6	24.6
Masan Group Corp	MSN VN	113,700	161,878	28.9	1.3	1.0	7.2	2.9	18.8	28.1	4.9	4.2	589.7	-33.2	35.1	15.4
Mobile World Investment Corp	MWG VN	73,300	107,290	49.0	-0.9	9.6	20.2	32.5	21.3	17.6	5.1	3.6	18.2	21.0	27.3	25.4
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	82,200	160,276	5.8	0.1	0.2	10.3	3.5	45.2	31.0	4.5	4.0	-18.7	45.7	10.6	15.2
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	55,100	37,008	2.6	2.4	-2.7	4.8	-12.2	20.5	#N/A	5.2	#N/A	53.5	#N/A	29.3	#N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	42,250	53,683	17.6	-1.5	-4.0	2.8	-14.7	23.6	20.9	2.1	2.1	160.6	13.2	9.7	9.2
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	25,000	52,692	20.5	-1.2	-0.8	-6.0	-7.4	8.3	6.3	2.2	1.6	39.0	31.1	29.9	28.2
PetroVietnam Power Corp	POW VN	13,850	32,435	2.5	-0.7	-0.4	3.7	15.9	18.3	19.1	1.1	1.0	-24.2	-4.1	6.2	5.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	187,900	120,497	62.8	-0.1	-1.1	4.4	27.6	34.2	24.7	5.7	4.9	-22.9	38.1	17.1	21.5
SSI Securities Corp	SSI VN	23,950	35,665	35.4	-1.8	-5.7	12.2	-38.2	9.8	14.4	1.8	#N/A	100.3	-31.6	21.0	11.8
Sacombank	STB VN	24,650	46,471	22.9	-0.8	-1.4	-0.2	-11.6	15.1	10.9	1.4	1.2	30.6	38.9	9.5	12.0
Techcombank	TCB VN	38,750	136,048	22.5	0.0	-0.1	2.2	-21.2	7.5	6.3	1.5	1.2	46.1	20.5	21.7	21.0
Tien Phong Bank	TPB VN	27,900	44,131	30.0	0.7	-0.4	4.9	8.7	8.6	7.2	1.7	1.4	28.5	20.3	22.6	21.6
Vietcombank	VCB VN	86,000	406,996	23.5	4.2	7.2	15.1	10.5	20.5	14.6	3.7	2.9	19.7	40.1	19.6	21.8
Vinhomes JSC	VHM VN	59,900	260,827	23.1	0.3	0.7	0.0	-27.2	6.6	8.6	2.1	1.7	40.9	-23.0	36.9	20.9
Vingroup JSC	VIC VN	63,600	242,566	12.2	0.0	-2.2	-0.6	-32.4	#N/A	258.5	2.4	2.4	-145.6	135.9	-2.8	8.4
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	122,400	66,293	16.6	0.3	-0.9	-2.6	-3.5	880.6	43.8	3.9	#N/A	6.1	1,911.5	0.5	8.5
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	76,000	158,837	54.8	0.7	0.3	4.4	-13.0	16.8	17.8	4.8	4.7	-5.3	-5.7	29.3	27.4
VPBank	VPB VN	31,350	140,306	17.5	0.5	0.5	9.2	-8.4	11.8	6.8	1.8	1.4	11.6	74.4	17.9	20.9
Vincom Retail JSC	VRE VN	28,400	64,534	32.1	0.0	-1.6	1.4	4.4	49.1	26.7	2.1	2.0	-44.8	84.3	4.4	7.6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.